|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Số: 321/NQ-UBTVQH14 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2016* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật**

**về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng**

**xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)”**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 235/NQ-UBTVQH14 ngày 25/8/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Chương trình hoạt động giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2017;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBTVQH14 ngày 07/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2017;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Quốc hội,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**

1. Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Ủy ban thường vụ Quốc hội về *“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)”*. Danh sách Đoàn giám sát và kế hoạch giám sát được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Đoàn giám sát có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch giám sát; báo cáo kết quả giám sát với Ủy ban thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 8/2017; chuẩn bị dự thảo nghị quyết trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết giám sát chuyên đề; chuẩn bị báo cáo của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề gửi đến đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 4.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật liên quan.

**Điều 2.**

1. Giao ông Vũ Hồng Thanh, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế của Quốc hội làm Trưởng đoàn giám sát, chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Đoàn giám sát.

2. Giao Uỷ ban kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan khác giúp Đoàn giám sát thực hiện kế hoạch giám sát.

3. Giao Văn phòng Quốc hội phối hợp với Ủy ban kinh tế giúp Đoàn giám sát về xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện công tác bảo đảm, tổ chức phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát.

**Điều 3.**

Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương và yêu cầu của Đoàn giám sát, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức giám sát về nội dung chuyên đề tại địa phương và gửi báo cáo kết quả đến Đoàn giám sát.

**Điều 4.**

Đoàn giám sát, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân và các địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****CHỦ TỊCH**(đã ký)**Nguyễn Thị Kim Ngân** |

**THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ**

**“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng-kinh doanh-chuyển giao (BOT)”**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 321/NQ-UBTVQH14)*

**I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT**

1. Ông Vũ Hồng Thanh, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Trưởng đoàn;

2. Ông Nguyễn Đức Kiên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Phó Trưởng đoàn thường trực;

3. Ông Nguyễn Hữu Quang, Phó Chủ nhiệm Ủy ban tài chính, ngân sách của Quốc hội, Phó trưởng đoàn;

4. Ông Dương Quốc Anh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Ủy viên;

5. Ông Nguyễn Minh Sơn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Ủy viên;

6. Ông Nguyễn Văn Cảnh, Ủy viên thường trực Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội, Ủy viên;

7. Ông Nguyễn Phước Lộc, Ủy viên thường trực Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, Ủy viên;

8. Ông Phùng Văn Hùng, Ủy viên thường trực Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Ủy viên;

9. Ông Nguyễn Hữu Đức, Ủy viên thường trực Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Ủy viên;

10. Ông Nguyễn Ngọc Bảo, Ủy viên thường trực Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Ủy viên;

11. Ông Đỗ Văn Sinh, Ủy viên thường trực Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Ủy viên;

13. Bà Đoàn Thị Thanh Mai, Ủy viên thường trực Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Ủy viên;

14. Ông Trần Văn Tiến, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc, Ủy viên;

15. Ông Đặng Hoàng Tuấn, đại biểu Quốc hội tỉnh Long An, Ủy viên;

16. Ông Trần Trí Quang, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp, Ủy viên;

17. Ông Nguyễn Phi Thường, đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, Ủy viên;

18. Ông Nguyễn Hồng Hải, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận, Ủy viên;

19. Ông Phạm Phú Quốc, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên;

20. Đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Đoàn đến giám sát là Ủy viên.

**II. ĐẠI BIỂU MỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT**

1. Đại diện Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
2. Đại diện Ban dân nguyện thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội;
3. Đại diện Ban Kinh tế trung ương;
4. Đại diện Kiểm toán Nhà nước;
5. Đại diện Thanh tra Chính phủ;
6. Đại diện Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam;
7. Đại diện Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường Việt Nam;
8. Đại diện Viện Kinh tế Việt Nam;
9. PGS.TS Trần Thị Vân Hoa, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
10. PGS.TS Nguyễn Hồng Thái, Phó trưởng Khoa Vận tải- Kinh tế, Trường Đại học Giao thông vận tải.

**KẾ HOẠCH GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ**

**“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng-kinh doanh-chuyển giao (BOT)”**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 321/NQ-UBTVQH14)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

1.1. Rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, pháp luật về khuyến khích đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng-kinh doanh-chuyển giao (BOT).

1.2. Đánh giá việc triển khai, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến nội dung trên trong giai đoạn từ năm 2011 - 2016; những kết quả đạt được, đặc biệt là kết quả sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thông qua trái phiếu chính phủ cho tuyến Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2016; những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế, bất cập.

1.3. Xác định trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và cá nhân liên quan; đề xuất, kiến nghị về hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về khuyến khích đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng-kinh doanh-chuyển giao (BOT); kiến nghị để hoàn thiện các hình thức đầu tư khác (như hình thức hợp tác công tư (PPP), xây dựng-chuyển giao (BT)…) (nếu có).

**2. Yêu cầu**

2.1. Xem xét, đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật.

2.2. Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã đề ra trong Kế hoạch này.

2.3. Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

**II. PHẠM VI GIÁM SÁT**

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về triển khai đầu tư, xây dựng và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT trên phạm vi cả nước trong giai đoạn từ năm 2011 - 2016, sau khi Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đoạn 2011 - 2020, và có Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

**III. ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT**

**1. Các bộ, ngành trung ương, gồm:**

Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, gồm:**

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.

**3. Các tổ chức có liên quan,** **gồm:**

- Các doanh nghiệp là chủ đầu tư các dự án xây dựng các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.

- Các ngân hàng thương mại cho vay các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.

- Các Ban quản lý dự án xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.

**IV. NỘI DUNG GIÁM SÁT**

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT, tập trung vào một số nội dung chính sau đây:

(1)- Tình hình ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân (Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, các luật, nghị quyết của Quốc hội; các pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương).

(2)- Tình hình thực hiện các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT, tập trung chủ yếu và trình tự triển khai theo các bước: (i) chiến lược, quy hoạch; (ii) phê duyệt chủ trương đầu tư; (iii) lập tiền khả thi và khả thi; (iv) đấu thầu; (v) đầu tư xây dựng; (vi) khai thác, vận hành (phí và lộ trình tăng phí). Trong đó: chú ý tính công khai, minh bạch, hợp lý khi phê duyệt chủ trương đầu tư, lập khảo sát thực tế, lập dự toán, giám sát chất lượng thiết kế-thi công, cân bằng lợi ích các bên trong xác định mức phí, chống thất thoát thu phí.

(3)- Bài học kinh nghiệm, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật.

**V. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT**

1. Yêu cầu Chính phủ, các Bộ, ngành hữu quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức liên quan báo cáo.

2. Nghe Chính phủ và các cơ quan chịu sự giám sát ở trung ương báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.

3. Tổ chức các cuộc giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT tại một số tỉnh, thành phố thuộc trung ương.

4. Yêu cầu Đoàn đại biểu Quốc hội (trừ các địa phương Đoàn giám sát có tổ chức Đoàn công tác đến làm việc) tổ chức giám sát và gửi báo cáo đến Đoàn giám sát.

5. Tổng hợp, nghiên cứu, đánh giá các báo cáo của Chính phủ, các cơ quan chịu sự giám sát ở trung ương và địa phương.

6. Tổng hợp, nghiên cứu, đánh giá văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, chính phủ, Thủ tướng Chính Phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.

7. Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, hội nghị tham vấn, phiên giải trình để thu thập thông tin, đóng góp ý kiến vào báo cáo kết quả giám sát,

8. Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo kết quả với Quốc hội.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Triển khai công tác chuẩn bị** *(trước tháng 01/2017)*

- Thành lập tổ giúp việc;

- Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định danh sách Ủy viên Đoàn giám sát;

- Xây dựng Đề cương báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát, Đề cương báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát;

- Gửi văn bản đến các cơ quan:

+ Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo đến Đoàn giám sát;

+ Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trừ các địa phương Đoàn giám sát có tổ chức Đoàn công tác đến làm việc) tổ chức giám sát tại địa phương, gửi báo cáo kết quả giám sát đến Đoàn giám sát;

- Trên cơ sở Kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Nghị quyết, Đoàn giám sát xây dựng Kế hoạch giám sát chi tiết để triển khai thực hiện cho cả quá trình hoạt động của Đoàn giám sát. Trong đó, thể hiện rõ cách thức tổ chức, tiến độ cụ thể thực hiện các hoạt động giám sát; xây dựng báo cáo kết quả giám sát; thành lập các Đoàn công tác; phân công nhiệm vụ và các vấn đề liên quan khác;

- Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho Đoàn giám sát thực hiện Kế hoạch giám sát;

- Thu thập cơ sở pháp lý, tư liệu, thông tin liên quan đến chuyên đề giám sát; chuẩn bị bộ tài liệu phục vụ thành viên Đoàn giám sát;

- Tổ chức họp triển khai công tác của Đoàn giám sát, phân công nhiệm vụ thành viên Đoàn giám sát, tuyên truyền về hoạt động giám sát chuyên đề.

**2. Tổng hợp báo cáo của các cơ quan chịu giám sát, làm việc với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị** *(từ tháng 01-3/2017)*

- Đôn đốc Chính phủ, các bộ ngành, địa phương, đơn vị gửi báo cáo theo nội dung đã được yêu cầu;

- Tiếp nhận và nghiên cứu báo cáo, tài liệu của các cơ quan gửi cho Đoàn giám sát.

- Tổng hợp báo cáo của các cơ quan theo Đề cương báo cáo kết quả giám sát được phê duyệt; yêu cầu báo cáo bổ sung (nếu có).

- Đoàn giám sát làm việc với đại diện Chính phủ, các cơ quan có liên quan để xem xét báo cáo.

Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành giám sát tại địa phương và báo cáo kết quả đến Đoàn giám sát theo yêu cầu cụ thể của Đoàn giám sát.

**3. Xây dựng báo cáo kết quả giám sát** *(từ tháng 3-7/2017)*

- Đoàn giám sát tổng hợp và xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

- Tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị tham vấn, phiên giải trình lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan đóng góp vào dự thảo Báo cáo.

- Đoàn giám sát làm việc với đại diện Chính phủ về dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

- Đoàn giám sát hoàn thiện Báo cáo kết quả giám sát, dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 8/2017.

**4. Giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết giám sát chuyên đề và gửi báo cáo kết quả giám sát đến Quốc hội** *(tháng 9-10/2017)*

- Đoàn giám sát giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết giám sát chuyên đề; xây dựng và hoàn thiện báo cáo của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát chuyên đề gửi đến đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2017).